

Số: 27/HD-MTTQ-BTT

Bắc Giang, ngày 19 tháng 02 năm 2021

HƯỚNG DẪN VỀ NỘI DUNG, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIỚI THIỆU NGƯỜI
ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV, ĐẠI BIỂU HĐND TỈNH
KHÓA XIX, NHIỆM KỲ 2021-2026
(Từ ngày 24/02 đến 11/3/2021)

Căn cứ Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND 2015;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 09/2021/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/01/2021 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn quy trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 1186/2021/UBTVQH14 ngày 11/01/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết, hướng dẫn về việc tổ chức hội nghị cử tri, việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã ở thôn, tổ dân phố; việc hiệp thương giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trong bầu cử bổ sung.

Các văn bản hướng dẫn công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 của Trung ương, của tỉnh Bắc Giang, Ban thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh hướng dẫn thực hiện nội dung, trình tự, thủ tục giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 -2026 cụ thể như sau:

I. TRÌNH TỰ CHUNG

Gồm ba bước:

Bước 1: Ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị họp để dự kiến người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình được giới thiệu ra ứng cử đại biểu Quốc hội; đại biểu HĐND tỉnh.

Bước 2: Tổ chức hội nghị lấy ý kiến của cử tri tại cơ quan, tổ chức, đơn vị đối với người được dự kiến giới thiệu ứng cử.

Bước 3: Tổ chức hội nghị ban lãnh đạo mở rộng để thảo luận, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh.

II. NỘI DUNG, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CỤ THỂ

Được quy định tại mục 1 (đối với ứng cử đại biểu QH) và mục 2 (đối với ứng cử đại biểu HĐND) Chương II, Nghị quyết liên tịch số 09/2021 và điều 1,3,4 của chương I, nghị quyết 1186 của Ủy ban Thường vụ quốc hội.

Bước 1: Hội ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị đề cử kiến người giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội (Điều 8, Mục 1, chương II, Nghị quyết liên tịch số 09/2021); ứng cử đại biểu HĐND (điều 13, Mục 2, chương II, Nghị quyết liên tịch số 09/2021). Về thành phần, thủ tục, trình tự tổ chức cuộc họp giống nhau).

1. Thành phần dự họp:

- a) Ban lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội;
- b) Ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ban chấp hành Công đoàn đối với cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp;
- c) Chỉ huy đơn vị đối với đơn vị vũ trang nhân dân.

2. Thủ tục, trình tự tổ chức cuộc họp:

a) Đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị, chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân giới thiệu mục đích, yêu cầu cuộc họp, dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng người được phân bổ giới thiệu ứng cử (Theo thông báo của MTTQ tỉnh) tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội và tiêu chuẩn Đại biểu HĐND và các bước tiến hành để lập danh sách giới thiệu người ứng cử.

b) Những người dự họp thảo luận về dự kiến giới thiệu người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình ứng cử đại biểu Quốc hội (HĐND) để lấy ý kiến nhận xét của hội nghị cử tri trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

c) Cuộc họp thông qua biên bản (theo Mẫu số 02/BCĐBQH-MT đối với đại biểu Quốc hội, Mẫu số 02/BCĐBHĐND-MT đối với đại biểu HĐND tỉnh).

Một số lưu ý:

- **Thứ nhất:** Về người được giới thiệu: Pháp luật không quy định cứ phải giới thiệu người đứng đầu cơ quan, tổ chức. Theo quy định của Đảng: Người đứng đầu các cơ quan tổ chức có Đảng đoàn, Ban cán sự... thì việc giới thiệu còn được sự đồng ý của BTV cấp ủy.

- Về tiêu chuẩn chung của đại biểu Quốc hội được quy định tại (Điều 22, Luật tổ chức Quốc hội).

Điều 22. Tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội

1. Trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Có phẩm chất đạo đức tốt, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, gương mẫu chấp hành pháp luật; có bản lĩnh, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

3. Có trình độ văn hóa, chuyên môn, có đủ năng lực, sức khỏe, kinh nghiệm công tác và uy tín để thực hiện nhiệm vụ đại biểu Quốc hội.

4. Liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, được Nhân dân tín nhiệm.

5. Có điều kiện tham gia các hoạt động của Quốc hội.

- Tiêu chuẩn của đại biểu HĐND được quy định tại (điều 7, Luật Tổ chức chính quyền địa phương).

Điều 7. Tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

1a. Có một quốc tịch là Quốc tịch Việt Nam. (Luật số 47/2019 sửa đổi bổ sung).

2. Có phẩm chất đạo đức tốt, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, gương mẫu chấp hành pháp luật; có bản lĩnh, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

3. Có trình độ văn hóa, chuyên môn, đủ năng lực, sức khỏe, kinh nghiệm công tác và uy tín để thực hiện nhiệm vụ đại biểu; có điều kiện tham gia các hoạt động của Hội đồng nhân dân.

4. Liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, được Nhân dân tín nhiệm.

- Các tiêu chuẩn, điều kiện của đại biểu Quốc hội và HĐND Thực hiện theo hướng dẫn số 36-HD/BTCTW ngày 20/01/2021 của Ban Tổ chức Trung ương.

Trong đó, độ tuổi ứng cử đại biểu Quốc hội, HĐND nói chung phải trọn một nhiệm kỳ (Nam sinh từ tháng 02/1966, nữ sinh từ tháng 01/1971 trở lại đây)

Đối với đại biểu chuyên trách lần đầu ứng cử phải đủ tuổi tham gia 2 nhiệm kỳ hoặc ít nhất trọn một nhiệm kỳ. Nếu tái cử thì thực hiện theo chỉ thị 45 và HD số 36 của BTC Trung ương (nam sinh từ tháng 8/1963, nữ sinh từ tháng 7/1968 trở lại đây).

Bước 2: Tổ chức Hội nghị lấy ý kiến của cử tri tại cơ quan, tổ chức, đơn vị đối với người được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, HĐND.

Việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến của cử tri tại cơ quan, tổ chức, đơn vị đối với người được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, HĐND được tiến hành theo quy định tại các điều 1, 3 và 4 của Nghị quyết số 1186/2021/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cụ thể như sau:

1. Tổ chức hội nghị cử tri nơi công tác (Điều 1 Nghị quyết số 1186/2021/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội)

Tại Khoản 1 quy định: Hội nghị cử tri nơi công tác để lấy ý kiến đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân (gồm người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử) được tổ chức ở nơi người ứng cử đang công tác hoặc làm việc (nếu có). Trường hợp người ứng cử có nhiều nơi công tác hoặc nơi làm việc thì tổ chức lấy ý kiến của cử tri nơi người đó công tác hoặc làm việc thường xuyên.

2. Thẩm quyền chủ trì và triệu tập hội nghị cử tri nơi công tác được thực hiện như sau:

a) Người ứng cử đang công tác chuyên trách tại cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn của cơ quan, tổ chức đó triệu tập và chủ trì hội nghị, trừ trường hợp quy định tại điểm g khoản này;

b) Người ứng cử đang công tác tại Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thì việc lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tổ chức. Người ứng cử đang công tác tại Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân cấp huyện thì việc lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn cơ quan triệu tập và chủ trì hội nghị;

d) Người ứng cử đang là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện thì việc lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức. Người đứng đầu cơ quan phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn cơ quan triệu tập và chủ trì hội nghị;

đ) Người ứng cử đang công tác tại Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân các cấp, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và các cơ quan khác của Nhà nước thì người đứng đầu cơ quan phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn cơ quan triệu tập và chủ trì hội nghị;

e) Người ứng cử làm việc tại đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế thì người đứng đầu đơn vị, tổ chức phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn triệu tập và chủ trì hội nghị;

g) Người ứng cử công tác tại Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp xã hoặc là công chức xã, phường, thị trấn thì việc lấy ý kiến cử tri nơi công tác được thực hiện tại hội nghị liên tịch giữa Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp xã. Người đứng đầu Đảng ủy cấp xã triệu tập và chủ trì hội nghị;

h) Người ứng cử công tác ở các đơn vị vũ trang nhân dân thì do lãnh đạo, chỉ huy đơn vị triệu tập và chủ trì hội nghị;

i) Trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị là người ứng cử thì cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn triệu tập và chủ trì hội nghị;

k) Trường hợp nơi công tác hoặc nơi làm việc của người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân quy định tại khoản này chưa có tổ chức Công đoàn thì người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu triệu tập và chủ trì hội nghị.

3. Đối với nơi có dưới 100 cử tri thì tổ chức hội nghị toàn thể cử tri để lấy ý kiến về người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và phải bảo đảm số lượng cử tri tham dự hội nghị đạt ít nhất là hai phần ba tổng số cử tri được triệu tập. Đối với nơi có từ 100 cử tri trở lên thì có thể tổ chức hội nghị toàn thể hoặc hội nghị đại diện cử tri và phải bảo đảm có ít nhất là 70 cử tri tham dự hội nghị. Tùy đặc điểm, tình hình thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban chấp hành Công đoàn phối hợp với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phân bổ số lượng người để các tổ chức Công đoàn trực thuộc cử đại diện tham dự; trường hợp không có tổ chức Công đoàn thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phân bổ số lượng người để các đơn vị trực thuộc cử đại diện tham dự.

4. Người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân được mời tham dự hội nghị.

2. Nội dung và biên bản hội nghị cử tri (Điều 3 Nghị quyết số 1186/2021/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội)

2.1. Tại hội nghị cử tri nơi công tác hoặc nơi làm việc cử tri đối chiếu với tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, nhận xét, bày tỏ sự tín nhiệm đối với người ứng cử.

2.2. Biên bản hội nghị cử tri phải ghi rõ thành phần, số lượng người tham dự, diễn biến, kết quả hội nghị; trong đó, phải ghi rõ tổng số cử tri được triệu tập, số cử tri có mặt, ý kiến phát biểu và sự tín nhiệm của cử tri đối với từng người ứng cử.

2.3 Việc gửi biên bản được quy định như sau:

Điểm b quy định: Biên bản hội nghị cử tri nơi công tác lấy ý kiến về người được cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội phải được gửi cùng biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận xét về người được giới thiệu ứng cử đến Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh trước khi hội nghị hiệp thương lần thứ hai được tổ chức;

Điểm c quy định: Biên bản hội nghị cử tri nơi công tác lấy ý kiến về người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND phải được gửi cùng biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó công tác nhận xét người được giới thiệu ứng cử đến Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương trước khi hội nghị hiệp thương lần thứ hai được tổ chức;

Lưu ý: Thời gian: quy định gửi trước khi hội nghị hiệp thương lần thứ hai được tổ chức; Theo Luật, Hội nghị hiệp thương lần thứ 2 được tổ chức từ ngày 15-19/3/2021. Theo kế hoạch Ủy ban MTTQ tỉnh sẽ tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ hai vào ngày 15/3/2021, vì vậy chậm nhất ngày 14/3 phải đưa vào danh sách hiệp thương những người ứng cử. Do vậy quy định cụ thể hạn nộp chậm nhất là ngày 14/3/2021. (Theo thông báo số 67 của MTTQ tỉnh).

3. Thủ tục tổ chức hội nghị cử tri (Điều 4 Nghị quyết số 1186/2021/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội)

1. Người chủ trì hội nghị tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu dự hội nghị. Người chủ trì có trách nhiệm sau đây:

- a) Giới thiệu về mục đích, yêu cầu của hội nghị;
- b) Giới thiệu Thư ký hội nghị để hội nghị quyết định;
- c) Báo cáo về số cử tri được mời, số cử tri có mặt;
- d) Giới thiệu danh sách người ứng cử;

đ) Đọc tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội quy định tại Điều 22 của Luật tổ chức Quốc hội và điều 7 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và những trường hợp không được ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân quy định tại Điều 37 của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân:

2. Thư ký hội nghị đọc tiêu sử tóm tắt của từng người ứng cử.

3. Cử tri phát biểu ý kiến đối với từng người ứng cử.

4. Người ứng cử, đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử phát biểu ý kiến.

5. Hội nghị biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 03 đến 05 người.

Trường hợp hội nghị biểu quyết bằng hình thức giơ tay thì Tổ kiểm phiếu đếm, tính kết quả biểu quyết đối với từng người.

Trường hợp hội nghị biểu quyết bằng bỏ phiếu kín, thì phiếu tín nhiệm của cử tri nơi công tác hoặc nơi làm việc phải có dấu của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc Ban chấp hành Công đoàn của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó. Trên phiếu tín nhiệm ghi rõ họ và tên người ứng cử. Nếu có nhiều người ứng cử thì ghi rõ họ và tên của những người ứng cử, xếp theo vần chữ cái A, B, C... Cử tri gạch tên người ứng cử mà mình không tín nhiệm và bỏ vào hòm phiếu.

6. Tổ trưởng Tổ kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết.

7. Hội nghị thông qua biên bản hội nghị cử tri (theo mẫu số 01/HNCT).

- Mẫu 01 áp dụng đối với Hội nghị cử tri để lấy ý kiến nhận xét về người được cơ quan, tổ chức, đơn vị dự kiến giới thiệu ra ứng cử (theo quy định tại các điều 42 và 52 của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân) tức là đối với đại biểu công tác tại các cơ quan đơn vị nhà nước.

Bước 3: Hội nghị ban lãnh đạo mở rộng của cơ quan, tổ chức, đơn vị để thảo luận, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội (Điều 10 Nghị quyết liên tịch số 09/2021), giới thiệu người ứng cử đại biểu HĐND (điều 15, NQ 09/2021)

1. Thành phần dự hội nghị:

Khoản 1, Điều 10 quy định: Thành phần dự hội nghị giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội

a) Đối với tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, thành phần dự hội nghị gồm Ban thường vụ,

Ban Thường trực (đối với MTTQ) mở rộng tới người đứng đầu các tổ chức thành viên (tổ chức nào không có tổ chức thành viên thì tổ chức hội nghị BTV mở rộng đến đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc);

b) Đối với cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp, thành phần dự hội nghị gồm lãnh đạo cơ quan và đại diện Ban chấp hành Công đoàn, đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc;

c) Đối với đơn vị vũ trang nhân dân, thành phần dự hội nghị gồm chỉ huy đơn vị, đại diện Ban chấp hành Công đoàn (nếu có), đại diện quân nhân và chỉ huy cấp dưới trực tiếp.

Khoản 1, Điều 15, NQ 09 quy định: *Thành phần dự hội nghị giới thiệu người ứng cử đại biểu HĐND:*

a) Đối với tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, thành phần dự hội nghị gồm Ban thường vụ mở rộng đến đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc hoặc Ban thường trực mở rộng đến đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc hoặc lãnh đạo các tổ chức thành viên. Trường hợp tổ chức xã hội không lập Ban thường vụ thì tổ chức hội nghị Ban chấp hành;

b) Đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân triệu tập và chủ trì hội nghị Ủy ban nhân dân mở rộng đến đại diện lãnh đạo đơn vị trực thuộc;

c) Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện thì Chủ tịch Hội đồng nhân dân triệu tập và chủ trì hội nghị gồm Thường trực Hội đồng nhân dân, các Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân;

d) Đối với Hội đồng nhân dân, Ủy Ban nhân dân cấp xã thì Chủ tịch Hội đồng nhân dân triệu tập và chủ trì hội nghị gồm Thường trực HĐND, Phó Trưởng ban của HĐND và Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND;

đ) Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và các cơ quan khác của Nhà nước thì người đứng đầu cơ quan triệu tập và chủ trì hội nghị ban lãnh đạo mở rộng đến đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc (nếu có) và đại diện Ban chấp hành Công đoàn;

e) Đối với các đơn vị sự nghiệp thì người đứng đầu đơn vị triệu tập và chủ trì hội nghị lãnh đạo mở rộng đến đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc (nếu có), đại diện Ban chấp hành Công đoàn;

g) Đối với tổ chức kinh tế thì người đứng đầu tổ chức triệu tập và chủ trì hội nghị lãnh đạo mở rộng đến người đứng đầu các phòng, ban, phân xưởng, trạm, trại, đại diện Ban chấp hành Công đoàn;

h) Đối với đơn vị vũ trang nhân dân thì chỉ huy đơn vị triệu tập và chủ trì hội nghị gồm chỉ huy đơn vị, đại diện Ban chấp hành Công đoàn (nếu có), đại diện quân nhân và chỉ huy cấp dưới trực tiếp;

i) Trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân thì cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị triệu tập và chủ trì hội nghị.

2. Thủ tục, trình tự tổ chức hội nghị: Được quy định tại khoản 2, điều 10 Đối với giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội và khoản 2, điều 15 Đối với giới thiệu người ứng cử đại biểu HĐND (Giống nhau về thủ tục, trình tự)

a) Đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị, chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân báo cáo tình hình và kết quả hội nghị lấy ý kiến của cử tri nơi công tác đối với từng người được dự kiến giới thiệu ứng cử;

b) Những người dự hội nghị thảo luận và biểu thị sự tán thành của mình đối với từng người được giới thiệu ứng cử bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu gồm từ 03 đến 05 người. Trường hợp quyết định biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì phiếu giới thiệu phải đóng dấu của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó;

c) Hội nghị thông qua biên bản và danh sách người được giới thiệu ứng cử (theo Mẫu số 03/BCĐBQH-MT đối với đại biểu Quốc hội; Mẫu số 03/BCĐBHĐND-MT đối với đại biểu HĐND);

III. Việc nộp hồ sơ ứng cử của người ứng cử đại biểu Quốc hội và biên bản hội nghị (Điều 11 Nghị quyết liên tịch số 09) và hồ sơ ứng cử của người ứng cử đại biểu HĐND và biên bản hội nghị (điều 16, NQ 09)

1. Căn cứ vào kết quả của hội nghị ban lãnh đạo mở rộng, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm hướng dẫn người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình được lựa chọn, giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, HĐND làm hồ sơ ứng cử theo quy định tại Điều 35 của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia (Theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG ngày 18/01/2021 của Hội đồng bầu cử quốc gia).

Hồ sơ ứng cử gồm:

- Đơn ứng cử;
- Sơ yếu lý lịch có chứng nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền;
- Tiểu sử tóm tắt;
- Ba ảnh chân dung màu cỡ 4cm x 6cm;
- Bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

* Đề nghị các đơn vị truy cập vào địa chỉ sau để lấy các biểu mẫu hồ sơ ứng cử: <https://snv.bacgiang.gov.vn/hoat-dong-bau-cu>

2. Chậm nhất là ngày 14 tháng 3 năm 2021, người ứng cử phải hoàn thành việc nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội. Theo quy định của Luật chậm nhất 17 giờ (không nên để đến 17h).

* Việc nộp hồ sơ ứng cử của người ứng cử đại biểu Quốc hội được thực hiện theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 36 của Luật bầu cử đại biểu Quốc

hội và đại biểu Hội đồng nhân dân: “Người được tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế ở địa phương giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử hai bộ hồ sơ ứng cử tại UBBC tỉnh nơi mình cư trú hoặc công tác thường xuyên”.

* Việc nộp hồ sơ ứng cử của người ứng cử đại biểu HĐND được thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3, Điều 36 của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân: “Người ứng cử đại biểu HĐND nộp một bộ hồ sơ ứng cử tại UBBC ở đơn vị hành chính mà mình ứng cử”.

* Như vậy, cả hồ sơ ứng cử đại biểu QH và HĐND tỉnh đều nộp về Thường trực UBBC tỉnh (Sở nội vụ) địa chỉ Phòng họp Tầng 3, Nhà A, trụ sở liên cơ quan tỉnh.

3. Nộp về Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh trước khi hội nghị hiệp thương lần thứ hai được tổ chức. Chậm nhất ngày 14/3/2021 bao gồm các văn bản sau:

1.1 Biên bản các hội nghị (Mẫu số 02/BCĐBQH-MT đối với đại biểu Quốc hội, Mẫu số 02/BCĐBHĐND-MT đối với đại biểu HĐND; Mẫu số 01/HNCT; Mẫu số 03/BCĐBQH-MT đối với đại biểu Quốc hội, Mẫu số 03/BCĐBHĐND đối với đại biểu HĐND).

1.2 Danh sách những người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV (theo mẫu 04/BCĐBQH-MT).

1.3 Danh sách những người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND nhiệm kỳ 2021-2026 (theo mẫu 04/BCĐBHĐND-MT).

Địa chỉ nộp: Ủy ban MTTQ tỉnh (qua Ban Dân chủ-Pháp luật) tầng 3, nhà B, trụ sở liên cơ quan.

Nơi nhận: *[Signature]*

- Ủy ban Bầu cử tỉnh;
- TT. HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Ban TT Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có người được giới thiệu ứng cử;
- Ủy ban MTTQ các huyện, TP;
- Lưu: VT, DCPL.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH



Trần Công Thắng